

Bản án số: **76** /2021/HS-ST

Ngày: 16/ 3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lục Huy P - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại TH; Nơi cư trú: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Lục Văn L1, sinh năm 1949 và con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến ngày 06/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cầm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Nguyễn Văn K - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại TH; Nơi cư trú: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1945 và con bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 – Tại bản án số 271/2016/HSST ngày 23/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2018.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến ngày 06/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người bị hại:* Anh Lê Ngọc L, sinh năm 1998 – Nơi ĐKNKTT: Tổ Y, phường T, quận H, thành phố H; Tạm trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Diệp Minh T2, sinh năm 1983 – Trú tại: Xóm N, xã Q, thành phố TH (Vắng mặt)

2. Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1966 – Trú tại: Tổ N, phường Q, thành phố TH (Vắng mặt)

3. Chị Đỗ Thu T3, sinh năm 1998 - Trú tại: Tổ Z, phường T, thành phố TH (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978 - Trú tại: Tổ X, phường T, thành phố TH (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020, anh Lê Ngọc L (sinh năm 1998 – trú tại: Tổ Y, phường T, quận H, thành phố H; hiện trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH) làm nhân viên giao hàng bim bim nhãn hiệu Midas cho nhà phân phối “P H” có địa chỉ tại tổ 09, phường T, thành phố TH do Lục Huy P làm chủ. Trong khoảng thời gian làm việc trên, anh L có nợ của P số tiền 6.400.000đ là tiền giao hàng nhưng sau đó anh L tự ý nghỉ việc và không liên lạc với P nữa.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 Lục Huy P một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu đỏ mang biển kiểm soát 20A- 287.xx đi từ nhà đến khu vực thành phố TH tìm L để đòi tiền nợ. Khi P đi đến khu vực đường tàu đê Nông Lâm thuộc phường T, thành phố TH thì P nhìn thấy anh L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen mang biển kiểm soát 29H2 - 131.xx chở phía sau vợ là chị Đỗ Thu T3 và con là Lê Ngọc Bảo A nên P điều khiển xe ô tô đi theo anh L. Khi đến nhà trẻ số 41 đường Q thuộc tổ 05, phường Q, thành phố TH do bà Đoàn Thị N làm chủ, P nhìn thấy anh L dừng xe trước cửa chờ, còn chị T3 mang cháu A gửi cho bà N. Lúc này, P dừng xe ở lề đường rồi xuống xe đi đến vị trí anh L đang đứng dùng tay phải rút chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện xe của anh L ra đồng thời yêu cầu anh L trả nợ, nhưng anh L xin khát nợ sẽ trả sau. Thấy vậy bà N yêu cầu P và anh L ra khu vực khác nói chuyện thì

anh L dắt xe đến khu vực bãi đất trống cạnh nhà bà N, còn P cầm theo chìa khóa xe mô tô của anh L quay lại điều khiển xe ô tô của P tiến thêm khoảng 05m rồi đỗ lại. Sau đó, P xuống xe tiếp tục yêu cầu anh L trả nợ cho P. Do không có tiền nên anh L tiếp tục xin P cho khất nợ và sẽ trả sau nhưng P không đồng ý. Lúc này, P nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô của anh L mang về để ép anh L phải trả tiền nợ nên P nói với anh L “*Bây giờ chú giữ xe của cháu, khi nào cháu trả nợ chú sẽ trả xe*” thì anh L không đồng ý. Do bản thân đang đi ô tô, P biết một mình không thể lấy được xe mô tô trên của anh L nên P gọi điện thoại cho Nguyễn Văn K (là anh vợ của P) nhờ K đến giúp P lấy chiếc xe mô tô trên của L đi về kho ở tổ 09, phường T, thành phố TH. Khoảng 30 phút sau, P thấy K được một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) chở đến. P đưa chìa khóa xe mô tô của anh L cho K và nói “*Anh đi xe này về kho cho em*”, K đồng ý. K cầm lấy chìa khóa xe mô tô của anh L rồi ngồi lên xe dùng tay phải cầm chìa khóa vào ổ khóa chuẩn bị nổ máy. Thấy vậy, anh L chạy đến vị trí của K kêu lên “*O sao chú lại đi xe của cháu*”, đồng thời dùng tay phải nắm vào tay cầm bên phải và tay trái nắm vào phần xích sau của xe mô tô giật lại khiến xe mô tô đổ nghiêng xuống đất. Lúc này K biết chiếc xe mô tô trên là xe của anh L và biết P giữ xe để nhằm đòi nợ nên K không trả xe mà K xuống xe dùng hai tay túm cổ áo anh L và đẩy mạnh vào ngực anh L khiến anh L ngã ngửa ra nền đất rồi dựng chiếc xe mô tô của anh L tiếp tục nổ máy. Anh L đứng dậy tiếp tục chạy đến dùng hai tay cầm vào phần xích sau của xe mô tô kéo lại không cho K lấy xe đi và hô lên “*Cướp, cướp các cô chú giúp cháu với*”. Thấy K giằng co với anh L không lấy được xe nên P tiến đến dùng hai tay ôm vòng qua người anh L kéo anh L ra khỏi chiếc xe còn K dùng tay phải tiếp tục đẩy anh L ra khỏi chiếc xe. Do cả P và K hợp sức kéo và đẩy nên anh L tuột tay ra khỏi xích sau của xe và không giữ được xe nữa. Thấy anh L buông tay, K nổ máy xe mô tô và điều khiển xe đi thẳng về kho cửa hàng “P H” tại tổ 09, phường T cất giấu còn P yêu cầu anh L về cửa hàng trả tiền cho P thì P sẽ trả xe nhưng anh L không đồng ý nên P điều khiển xe ô tô đi về. Sau đó, anh Lê Ngọc L đã làm đơn trình báo đến Công an phường Q, thành phố TH để giải quyết.

Hậu quả: Anh Lê Ngọc L bị thương: Tại cẳng chân phải có 01 vết xước da kích thước 01cm vết thương hở 0,1mm, 03 vết trầy xước, bầm tím có kích thước 1,5 x 0,5cm; Mu ngón cái tay phải có vết bầm dập, sưng đau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 660/TgT ngày 26/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0% (*Không phân trăm*).

Tại kết luận định giá tài sản số 211/HĐĐGTS ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố TH kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29H2 -131.xx, số máy JA36E0824907, số khung 3654KY039605, đã qua sử dụng trị giá 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 29H2 -131.xx, số máy JA36E0824907, số khung 3654KY039605, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Ngọc L quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Ngọc L yêu cầu Lục Huy P và Nguyễn Văn K bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần cho anh L số tiền 20.000.000đ nhưng P và K chưa bồi thường.

Cáo trạng số 19/CT –VKSNDTPTN ngày 20 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố các bị cáo Lục Huy P và Nguyễn Văn K về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020 Lê Ngọc L đến làm thuê giao hàng cho gia đình Lục Huy P. Quá trình giao hàng L có thu tiền nhưng không nộp về cho tôi. Đến cuối tháng 7/2020 anh L tự ý nghỉ việc và còn nợ số tiền 6.400.000đ tiền hàng. P đã nhiều lần liên lạc nhưng anh L không nghe máy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 khi đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu đỏ mang biển kiểm soát 20A- 287.xx đi từ nhà đến khu vực thành phố TH tìm L để đòi tiền nợ, khi thấy L, yêu cầu L trả nợ thì L khất nợ trả sau, nên P nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 29H2 -131.xx của L mang về để ép anh L phải trả tiền nợ. Sau đó P có gọi cho Nguyễn Văn K (là anh vợ của P) nhờ K đến giúp P lấy chiếc xe mô tô trên của L đi về kho ở tổ 09, phường T, thành phố TH. K đến cả ba giằng co nhau một lúc thì K nổ máy xe mô tô và điều khiển xe đi thẳng về kho cửa hàng “P H” tại tổ 09, phường T cất giấu còn P yêu cầu anh L về cửa hàng trả tiền cho P thì P sẽ trả xe nhưng anh L không đồng ý nên P điều khiển xe ô tô đi về.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lục Huy P và Nguyễn Văn K về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lục Huy P 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn K từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 29H2 -131.xx, số máy JA36E0824907, số khung 3654KY039605, đã

qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Ngọc L quản lý và sử dụng. Anh L không có yêu cầu gì khác, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận liên đới bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, bị hại không tranh luận. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng sự Kn hồng của pháp luật, cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tố tụng thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 24/8/2020 tại khu vực tổ 05, phường Q, thành phố TH, Lục Huy P cùng Nguyễn Văn K có hành vi dùng chân tay không khống chế anh Lê Ngọc L chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 29H2-131.xx, đã qua sử dụng của anh Lê Ngọc L trị giá 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Hiện chiếc xe trên đã được trả lại cho anh L quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Ngọc L yêu cầu P và K bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo ngại trong nhân dân, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Vụ án có tính chất đồng phạm xuất phát từ việc Lê Ngọc L là nhân viên giao hàng cho nhà phân phối “P H” do Lục Huy P làm chủ. Trong khoảng thời gian làm việc, anh L có nợ của P số tiền 6.400.000đ là tiền giao hàng sau đó anh L tự ý nghỉ việc mà không trả số nợ, P đã gọi điện cho anh L nhiều lần nhưng anh L không nghe máy. Khi gặp L, bị cáo đòi tiền anh L không trả, bị cáo bức xúc nên đã gọi điện cho Nguyễn Văn K đến để cùng giải quyết. P gọi điện cho K mặc dù không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, nhưng hành vi của các bị cáo đã làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Lục Huy P: Bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mẹ bị cáo được tặng bằng khen đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “ Tái phạm”. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bố mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức hình phạt cho bị cáo, song cần cách ly bị cáo một thời gian giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 29H2 -131.xx, số máy JA36E0824907, số khung 3654KY039605, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Ngọc L quản lý và sử dụng. Tại phiên tòa anh L không có yêu cầu gì khác do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần cho anh L số tiền 20.000.000đ. Cụ thể:

+ Bị cáo Lục Huy P bồi thường 10.000.000đ đã bồi thường 5.000.000đ, còn phải bồi thường 5.000.000đ.

+ Bị cáo K bồi thường 10.000.000đ đã bồi thường 5.000.000đ, còn phải bồi thường 5.000.000đ.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn K đến khu vực tổ 05, phường Q, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người đàn ông trên nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lục Huy P và Nguyễn Văn K phạm tội “*Cướp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lục Huy P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lục Huy P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến ngày 06/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, Điều 357, 468 Bộ luật dân sự:

+ Trả anh Lê Ngọc L, nơi cư trú: Tổ Y, phường T, quận H, thành phố H; tạm trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại các biên lai thu tiền số 0000534 ngày 29/01/2021, biên lai thu tiền số 0000535 ngày 29/01/2021, biên lai thu tiền số 0000548 ngày 05/3/2021 và biên lai thu tiền số 0000549 ngày 05/3/2021 tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố TH do Lục Huy P và Nguyễn Văn K nộp.

+ Bị cáo Lục Huy P bồi thường anh Lê Ngọc L, nơi cư trú: Tổ Y, phường T, quận H, thành phố H; tạm trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường anh Lê Ngọc L, nơi cư trú: Tổ Y, phường T, quận H, thành phố H; tạm trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lục Huy P, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTP TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

